TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HS-ST
Ngày: 30/3/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Doanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Ngọc Túy

2. Bà Nguyễn Thị Phương

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Quang Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Tuấn A sinh ngày 20/12/1990 tại huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Đăng T, sinh năm 1959 và bà Đặng Thị L, sinh năm 1962; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2020 đến ngày 18/12/2020 chuyển tạm giam đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ - Công an huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(*Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên toà*).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Trịnh Tiến T1, sinh ngày 07/6/1995

Trú tại: thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

(Vắng mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn K, sinh ngày 18/01/1991,

Trú tại: thôn A, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

(Vắng mặt tại phiên toà).

- Người chứng kiến: Ông Trần Viết T2, sinh năm 1959

Trú tại: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

(Vắng mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 14/12/2020, tại nhà ở của Trần Tuấn A tại Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, tổ Công tác của Công an huyện Q phát hiện, bắt quả tang Trần Tuấn A đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trịnh Tiến T1, sinh năm 1995, trú tại thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Cùng đi với T còn có Nguyễn Văn K, sinh năm 1991, trú tại thôn A, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Tại đây, trước sự chứng kiến của đại diện chính quyền địa phương và ông Trần Viết T2, sinh năm 1959, trú tại thôn T, xã Q, tổ công tác tiến hành kiểm tra, phát hiện, thu giữ tại túi quần bên trái phía sau T đang mặc 01 đoạn ống nhựa nhỏ màu trắng có sọc màu đỏ, được hàn kín 2 đầu, chứa các hạt tinh thể trong suốt dạng cục, T khai nhận đó là ma túy đá vừa mua được của Anh với giá 300.000 đồng để sử dụng cho bản thân *(niêm phong ký hiệu M_1)*; không phát hiện, thu giữ đồ vật gì trên người Trần Tuấn A. Quá trình làm việc, Trần Tuấn A tự nguyện giao nộp số tiền 300.000 đồng (gồm 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 100.0000 đồng) và khai nhận đó là tiền vừa bán 01 ống ma túy đá cho T mà có. Tổ công tác phát hiện, thu giữ tại sân gần chỗ Trần Tuấn A ngồi 01 ống nhựa nhỏ màu trắng có sọc màu đỏ được hàn kín 2 đầu, chứa các hạt tinh thể trong suốt dạng cục. A khai nhận đó là ma túy đá của A làm rơi trước đó *(niêm phong ký hiệu M_2)*; kiểm tra người K và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17M5 - 2453 của K không phát hiện, thu giữ gì. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng để tiếp tục điều tra, làm rõ.

Ngày 15/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Q tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Tuấn A tại thôn T, xã Q, huyện Quỳnh Phụ không phát hiện, thu giữ gì.

Quá trình điều tra, truy tố, Trần Tuấn A khai nhận như sau: A sử dụng ma túy đá (Methamphetamine) từ đầu năm 2020. Buổi sáng ngày 14/12/2020, A đi xe ô tô khách đến thành phố Hải Phòng mục đích mua ma túy đá về sử dụng và bán lại kiếm lời. Khi đến bến xe khách, A xuống xe đi bộ vào khu vực đường tàu, thuộc đường T, quận L mua của một người đàn ông không quen biết 500.000 đồng được 03 ống nhựa nhỏ màu trắng có sọc màu đỏ hàn kín 2 đầu (loại ống hút nước giải khát), bên trong chứa ma túy đá rồi mang về

nhà sử dụng hết 01 ống, còn 02 ống để bán lại kiếm lời. Khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày, khi đang ở nhà thì A nghe thấy tiếng gõ cửa sổ. A ra mở cửa thì nhìn thấy 01 thanh niên khoảng 25 tuổi, sau này biết tên là Trịnh Tiến T1, sinh năm 1995, trú tại thôn Đ, xã Q, huyện Q hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá rồi đưa cho A 01 tờ 200.000 đồng và 01 tờ 100.000 đồng. A nhận tiền rồi lấy từ túi quần bên trái phía trước đang mặc 01 ống nhựa nhỏ màu trắng có sọc màu đỏ được hàn kín 2 đầu, chứa ma túy đá bán cho T. Sau đó, A để số tiền bán ma túy đá ở đầu giường ngủ của mình thì Công an huyện Q phát hiện, bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 434/KLGĐMT-PC09 ngày 16/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình kết luận *"Vật chứng M_1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0814 gam (không phẩy không nghìn tám trăm mười bốn gam); vật chứng M_2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1354 gam (không phẩy một nghìn ba trăm năm mươi tư gam); Methamphetamine STT: 323, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ."*. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định trên.

Cáo trạng số 22/CT-VKSQP ngày 25/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố Trần Tuấn A về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Trần Tuấn A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trong bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Tuấn A và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; đề nghị phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước. Ngoài ra, còn đề nghị về xử lý vật chứng và nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Trần Tuấn A tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án (bút lục số: 69-81); phù hợp với bản tự khai và biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Trịnh Tiến T1, sinh ngày 07/6/1995, trú tại thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình (bút lục số 49 - 53); Bản tự khai và biên bản ghi lời khai của người làm chứng: Anh Nguyễn Văn K, sinh ngày 18/01/1991, trú tại thôn A, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình (bút lục số 64 - 68); Bản tự khai và biên bản ghi lời khai của người chứng kiến: Ông Trần Viết T2, sinh năm 1959, trú tại Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình (bút lục số 59 - 63). Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục số 01 - 04); Biên bản niêm phong vật chứng do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh Thái Bình lập ngày 14/12/2020 (bút lục số 06 - 08); Bản kết luận giám định số 434/KLGĐMT-PC09 ngày 16/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 12); cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 14/12/2020, tại chỗ ở của Trần Tuấn A, địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, Trần Tuấn A đã có hành vi bán trái phép 0,0814 gam Methamphetamine *(không phẩy không nghìn tám trăm mười bốn gam)* cho Trịnh Tiến T1, sinh ngày 07/6/1995, trú tại thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình lấy 300.000 đồng. Ngoài ra, Trần Tuấn A còn tàng trữ trái phép tại chỗ ở 0,1354 gam Methamphetamine *(không phẩy một nghìn ba trăm năm mươi bốn gam)* để bán kiếm lời, bị Công an huyện Q bắt quả tang. Tổng khối lượng Methamphetamine Trần Tuấn A bán trái phép và tàng trữ để bán trái phép là **0,2168 gam** *(Không phẩy hai nghìn một trăm sáu mươi tám gam)*. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" với tình tiết định khung quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 251 Bộ luật Hình sự: Tội mua bán trái phép chất ma tuý

*" **1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.***

2. Phạm tội trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Có tổ chức;

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên;

……

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng,

cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.".

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, bởi hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận không tốt trên địa bàn nơi xảy ra vụ án. Tệ nạn ma tuý hiện nay đang là hiểm hoạ của toàn xã hội, không những gây tác hại cho sức khoẻ, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình mà còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Trong khi cả xã hội đang ra sức bài trừ tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống cộng đồng thì bị cáo lại ngang nhiên thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy để thu lợi bất chính. Hành vi của bị cáo đã góp phần gây ra một lớp người nghiện trong xã hội đồng thời cũng thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những nhận định nêu trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật và xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm ma túy nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội vì mục đích thu lợi bất chính nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Chất ma túy mà bị cáo Trần Tuấn A bán cho Trịnh Tiến T1 ngày 14/12/2020 hoàn trả lại sau giám định và số ma túy bị cáo tàng trữ là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 300.000 đồng Trần Tuấn A bán ma túy cho Trịnh Tiến T1 là tiền thu lợi bất chính nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[8] Liên quan đến vụ án này theo lời khai của bị cáo về nguồn gốc số Hêrôin, bị cáo khai mua của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ tại khu vực đường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

[9] Đối với Trịnh Tiến T1 không có tiền án, tiền sự về hành vi liên quan đến ma túy, mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân, số lượng ma túy không đủ để xử lý về hình sự nên Công an huyện Q đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Đối với anh Nguyễn Văn K là người cho T đi nhờ xe, nhưng anh không biết mục đích của T là đi mua ma túy về sử dụng, nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh Khả là có căn cứ.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Tuấn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Tuấn A phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Tuấn A 02 *(hai)* năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 15/12/2020.

Phạt bổ sung Trần Tuấn A 5.000.000 đồng *(năm triệu đồng)* nộp ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ 0,0614 gam (không phẩy không nghìn sáu trăm mười bốn gam) Methamphetamine hoàn lại sau giám định cùng bao gói trong phong bì niêm phong mẫu vật giám định M1, số 434/KLGĐMT-PC09 ngày 16/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình và 0,1076 gam (không phẩy một nghìn không trăm

bảy mươi sáu gam) Methamphetamine hoàn lại sau giám định cùng bao gói trong phong bì niêm phong mẫu vật giám định M2, số 434/KLGĐMT-PC09 ngày 16/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* đang được quản lý niêm phong tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

(Vật chứng nêu trên đã chuyển Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/02/2021).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Tuấn A phải nộp số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Tuấn A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/3/2021). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết, tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ; VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra, Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Quỳnh Phụ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Quốc Doanh